

Số: /VHTT
V/v đề nghị công nhận danh hiệu “nghệ
nhân dân gian” năm 2024

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện văn bản số: 1011/SVHTTDL-QLDL&DS ngày 25/7/2024 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn về việc công nhận danh hiệu “Nghệ nhân dân gian” năm 2024;

Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố Bắc Kạn đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn để tôn vinh những nghệ nhân tài năng sáng tạo, có công lao giữ gìn, thực hành truyền dạy giá trị, kỹ năng, bí quyết của văn hoá - văn nghệ dân gian các tộc người trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

Đồng thời hướng dẫn những nghệ nhân dân gian nắm giữ những giá trị di sản văn hoá đặc sắc và nhiệt huyết, tích cực tham gia truyền dạy cho thế hệ trẻ có đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam làm hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian” và nộp hồ sơ về phòng Văn hoá và Thông tin thành phố trước ngày 25/9/2024. Mọi chi tiết trao đổi số ĐTĐD: 0983528790, bà Nguyễn Thị Tâm, Phó Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin thành phố Bắc Kạn.

(gửi kèm Quy chế của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và các mẫu)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- CT, PCT.UBND TP (b/c);
- Lưu: VHTT.

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Thị Kim Quỳnh

QUY CHẾ CÔNG NHẬN DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN DÂN GIAN” CỦA HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

Điều 1: Bối cảnh lịch sử

Ngày nay, ở Việt Nam có 54 tộc người chung sống, mỗi tộc người đều có một tài sản văn hoá - văn nghệ dân gian phong phú, độc đáo, được lưu giữ trong trí nhớ, được truyền miệng, truyền ngón từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tài sản văn hoá này hiện đang có nguy cơ mai một trước sự biến đổi nhanh chóng về nhiều mặt của xã hội.

Thực hiện khuyến nghị của UNESCO về việc “Bảo vệ văn hoá cổ truyền và văn hoá dân gian” được thông qua tại kỳ họp toàn thể Đại hội đồng lần thứ 25 tại Paris ngày 15/11/1989.

Thực hiện Điều 26, Luật Di sản văn hoá, được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2001 tại kỳ họp thứ chín, khoá X, đã ghi “Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công phổ biến nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp có giá trị đặc biệt”.

Nhận thấy, cho đến nay ở nước ta vẫn chưa có một quy chế công nhận và tôn vinh các nghệ nhân văn hoá - văn nghệ dân gian.

Rất đáng lo ngại rằng các nghệ nhân hiện đã vào tuổi 70 - 80.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội IV, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam ngày 13/5/2000. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam công bố và thực hiện Quy chế công nhận danh hiệu “NGHỆ NHÂN DÂN GIAN” của Hội.

Điều 2: Mục đích Tôn vinh tài năng sáng tạo, công lao giữ gìn, thực hành truyền dạy giá trị, kỹ năng, bí quyết của văn hoá - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam.

Điều 3: Tiêu chuẩn - nghĩa vụ

3.1. Nắm giữ và thực hành ở trình độ cao những giá trị, kỹ năng, bí quyết văn hoá - văn nghệ dân gian.

3.2. Sẵn sàng và có khả năng truyền dạy toàn bộ hiểu biết của mình cho thế hệ trẻ.

3.3. Khi được Hội yêu cầu, sẵn sàng cung cấp, thực hành, trình diễn những vốn hiểu biết của mình về văn hoá - văn nghệ dân gian để Hội tiến hành sưu tầm, lưu giữ.

Điều 4: Quyền lợi

4.1. Được tặng Bằng công nhận và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp văn nghệ dân gian Việt Nam” của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

4.2. Được mời tham gia các hoạt động khoa học và ngành nghề do Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức như Hội thảo, triển lãm, biểu diễn...

Điều 5: Quy trình tuyển chọn

5.1. Các tổ chức cơ sở của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (chi hội, tỉnh - thành hội) căn cứ Quy chế này tuyển chọn, lên danh sách, làm hồ sơ trình Ban Chấp hành Trung ương Hội.

5.2. Hồ sơ đăng ký tuyển chọn gồm:

- Sơ yếu lý lịch có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền
- Tóm tắt thành tích hoạt động và trình độ nghề nghiệp.
- Bản sao hay ảnh chụp một số sản phẩm do nghệ nhân làm hoặc truyền bảo cho con cháu làm.

5.3. Ban Chấp hành Trung ương Hội sẽ xét định kỳ các hồ sơ đăng ký mỗi năm một lần vào kỳ họp thứ hai hàng năm.

5.4. Việc trao bằng công nhận và huy chương do Ban Chấp hành Trung ương Hội cùng với tổ chức cơ sở của Hội tổ chức.

Điều 6: Khen thưởng và kỷ luật

6.1. Nghệ nhân dân gian có thành tích được khen thưởng theo chế độ khen thưởng hiện hành của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

6.2. Nghệ nhân vi phạm Quy chế này sẽ bị tước danh hiệu Nghệ nhân dân gian, thu hồi Bằng công nhận và huy hiệu.

Điều 7: Quy chế này được thông qua tại kỳ họp thường kỳ thứ năm khoá IV ngày 10/6/2002 của Ban Chấp hành Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và có hiệu lực từ ngày Tổng Thư ký Hội ký. Mọi sửa chữa ở Quy chế này phải được ít nhất 2/3 uỷ viên Ban Chấp hành thông qua.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2002

TM. BAN CHẤP HÀNH

Tổng Thư ký(*)

GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh (đã ký)

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
PHONG TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN DÂN GIAN**

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình của đơn vị cơ sở (Mẫu số 1)
2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương
3. Bản kê khai thành tích cá nhân (Mẫu số 2)
4. Danh sách học trò có xác nhận của địa phương (Mẫu số 3)
5. Một số hình ảnh hoạt động thực hành và truyền dạy di sản của nghệ nhân
6. Tài liệu liên quan đến thực hành và truyền dạy của nghệ nhân (nếu có)
7. Bản phô tô Giấy khen, bằng khen, chứng nhận... (nếu có)
8. Hai ảnh 4x6

.....(1).....
 (2)..... -----
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian”

Kính gửi: Ban Chấp hành Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Căn cứ Điều lệ của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đã được Bộ Nội vụ thay mặt Nhà nước phê chuẩn; Căn cứ Quy chế phong tặng Danh hiệu Nghệ nhân dân gian của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đã được Ban Chấp hành Hội thông qua tại kỳ họp thứ năm, khóa IV ngày 10/6/2002; Căn cứ vào hồ sơ và thành tích đóng góp của nghệ nhân, Nhằm mục đích ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong thực hành và truyền dạy di sản văn hóa, văn nghệ dân gian,

.....(3)..... kính đề nghị Ban Chấp hành Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam xét và phong tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian cho các nghệ nhân sau:

1. Họ tên, năm sinh, địa chỉ, lĩnh vực phong tặng⁽⁴⁾
2.

Trân trọng./.

(5)..... (Ký, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan chủ quản.

(2) Tên đơn vị trình hồ sơ.

(3) Tên đơn vị trình hồ sơ

(4) Ví dụ: 1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1930, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Lĩnh vực phong tặng: Thực hành và Truyền dạy Dân ca Ví - Giặm Nghệ Tĩnh

(5) Người đứng đầu đơn vị trình hồ sơ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN DÂN GIAN”

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
6. Hộ khẩu thường trú:
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ:
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể:
9. Điện thoại nhà riêng: Di động:
10. Địa chỉ liên hệ:
11. Người liên hệ khi cần:
-Điện thoại:
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ, THAM GIA THỰC HÀNH VÀ TRUYỀN DẠY DI SẢN VĂN HÓA VĂN NGHỆ DÂN GIAN

(Kê khai về quá trình học tập, tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể (được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ như thế nào? Quá trình truyền dạy vốn di sản văn hóa văn nghệ dân gian như thế nào?)

.....

.....

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ (Mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ)

.....

.....

IV. KHEN THƯỞNG (Nếu có) (Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay)

.....

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian”/.

....., ngày tháng năm....
Xác nhận của Đơn vị đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

Người khai (Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC TRÒ ĐƯỢC TRUYỀN DẠY

STT	Họ tên học trò	Năm sinh	Địa chỉ	Chữ ký của học trò
1				
2				
3				
4				
5				
...				

....., ngày tháng ... năm....
 Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (6)

....., ngày tháng ... năm...
 Người khai (Ký, ghi rõ họ tên)

Người đứng đầu (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....

* **Ghi chú:**

(6) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc truyền dạy học trò của nghệ nhân.